Phim X-quang đã tải lên

Quá trình tư duy tổng thể của AI

1. **Quan sát tổng thể và chất lượng hình ảnh**
   Đánh giá chất lượng phim X-quang toàn cảnh, độ rõ nét và các cấu trúc giải phẫu cơ bản như xương hàm, khớp thái dương hàm.

2. **Kiểm tra số lượng, vị trí răng và răng ngầm**
   Xác định các răng có mặt, răng thiếu và răng mọc bất thường. Nhận thấy thiếu răng số 28 ở hàm trên bên phải và răng số 38 mọc lệch, ngầm một phần ở hàm dưới bên trái (mức độ trung bình).

3. **Đánh giá tình trạng nha chu**
   Quan sát mức độ xương nâng đỡ quanh chân răng. Phát hiện tình trạng mất xương ở răng lan tỏa từ mức độ trung bình đến nặng ở cả hàm trên và hàm dưới.

4. **Kiểm tra các răng đã điều trị tủy**
   Xác định các răng đã được trám ống tủy (răng số 15, số 26, số 35, số 46) và đánh giá chất lượng trám tủy trên phim.

5. **Tìm kiếm tổn thương quanh chóp**
   Quan sát vùng xương quanh chóp chân răng để tìm dấu hiệu viêm nhiễm. Ghi nhận có thể có tổn thương quanh chóp răng số 16 (mức độ nhẹ-trung bình) và dấu hiệu viêm quanh chóp nhẹ ở răng số 26.

6. **Đánh giá các phục hình**
   Quan sát các mão răng, cầu răng hoặc miếng trám lớn hiện có (mức độ nhẹ-trung bình). Nhận thấy có nhiều răng mang phục hình trên cả hai hàm. Răng số 46 đã điều trị tủy và có phục hình nhưng có thể thiếu phần phục hình ở mặt xa.

7. **Tổng kết các vấn đề chính**
   Tổng hợp các phát hiện quan trọng bao gồm mất xương ở răng lan tỏa, các răng đã điều trị tủy và tình trạng quanh chóp liên quan, răng số 38 ngầm lệch, thiếu răng số 28 và tình trạng phục hình hiện có để đưa ra kế hoạch điều trị phù hợp.

Kết quả chẩn đoán chi tiết

Đánh giá Rủi ro Tổng thể:
Bệnh nhân có rủi ro về nha chu ở mức trung bình đến cao do bệnh nha chu lan tỏa. Ngoài ra, cần rủi ro liên quan đến các răng đã được điều trị tủy và các phục hình hiện có cần đánh giá thêm.

Moderate: Răng số 38 mọc lệch và ngầm một phần

Vị trí: Răng số 38 hàm dưới bên trái — Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Răng nằm nghiêng về phía gần, thân răng ngầm dưới nướu và một phần trong xương hàm. Có khả năng gây ảnh hưởng đến răng số 37.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Vị trí và hướng mọc bất thường của răng trên phim X-quang

Tiền lượng (nếu điều trị): Loại bỏ răng để phòng ngừa viêm nhiễm, sâu răng kế cận, hoặc các biến chứng khác.

Tiền lượng (nếu không điều trị): Ngày cơ viêm nhiễm quanh thân răng, sâu răng số 37, tiêu xương răng số 37, hoặc hình thành u nang quanh răng.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Mild: Răng số 26 đã điều trị tủy, có thể có dấu hiệu viêm quanh chóp nhẹ

Vị trí: Răng số 26 hàm trên bên phải — Độ tin cậy của AI: Medium

Chi tiết kỹ thuật:
Ống tủy được lấp đầy bởi vật liệu cản quang. Có thể thấy khoảng dây chằng quanh răng hơi giãn rộng hoặc vùng thấu quang nhỏ ở chóp chân răng gần. Cần kiểm tra thêm.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Vật liệu cản quang trong ống tủy
- Có thể có khoảng dây chằng giãn rộng hoặc vùng thấu quang nhỏ quanh chóp chân răng gần

Tiền lượng (nếu điều trị): Cần theo dõi hoặc xem xét điều trị lại tủy nếu có triệu chứng hoặc bệnh lý tiến triển.

Tiền lượng (nếu không điều trị): Ngày cơ bệnh lý quanh chóp tái phát hoặc tiến triển.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate To Severe: Mất xương ở răng lan tỏa

Vị trí: Răng toàn hàm trên và hàm dưới — Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Mức xương mào ở răng thấp hơn bình thường ở nhiều răng, biểu hiện của bệnh nha chu. Mức độ mất xương thay đổi ở các vị trí khác nhau, từ trung bình đến nặng, đặc biệt ở vùng răng cửa và răng hàm.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Mức xương mào ở răng giảm rõ rệt trên phim X-quang

Tiền lượng (nếu điều trị): Có thể kiểm soát sự tiến triển của bệnh và duy trì răng nếu tuân thủ điều trị và vệ sinh răng miệng tốt.

Tiền lượng (nếu không điều trị): Bệnh nha chu sẽ tiếp tục xấu đi, dẫn đến lung lay và mất răng.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

N/A: Răng số 15 đã điều trị tủy

Vị trí: Răng số 15 hàm trên bên trái — Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Ống tủy được lấp đầy bởi vật liệu cản quang đến chóp. Vùng quanh chóp không có dấu hiệu viêm nhiễm rõ rệt trên phim X-quang toàn cảnh.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Vật liệu cản quang trong ống tủy
- Không có vùng thấu quang quanh chóp

Tiền lượng (nếu điều trị): Tốt (đã điều trị thành công)

Tiền lượng (nếu không điều trị): Tốt (nếu không có dấu hiệu tái phát)

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Mild To Moderate: Có thể có tổn thương quanh chóp răng số 16

Vị trí: Răng số 16 hàm trên bên trái — Độ tin cậy của AI: Medium

Chi tiết kỹ thuật:
Quan sát thấy vùng thấu quang nhỏ hoặc không có rõ ràng quanh chóp chân răng xa. Cần kiểm tra thêm lâm sàng và X-quang cận chóp để xác nhận.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Vùng thấu quang quanh chóp (không rõ ràng)

Tiền lượng (nếu điều trị): Tiền lượng tốt nếu được chẩn đoán và điều trị tủy kịp thời (nếu cần).

Tiền lượng (nếu không điều trị): Ngày cơ nhiễm trùng và tiêu xương quanh chóp tiếp diễn.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

N/A: Răng số 35 đã điều trị tủy

Vị trí: Răng số 35 hàm dưới bên trái — Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Ống tủy được lấp đầy bởi vật liệu cản quang đến chóp. Vùng quanh chóp không có dấu hiệu viêm nhiễm rõ rệt trên phim X-quang toàn cảnh.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Vật liệu cản quang trong ống tủy
- Không có vùng thấu quang quanh chóp

Tiền lượng (nếu điều trị): Tốt (đã điều trị thành công)

Tiền lượng (nếu không điều trị): Tốt (nếu không có dấu hiệu tái phát)

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

N/A: Răng số 46 đã điều trị tủy, có thể thiếu phục hình mặt xa

Vị trí: Răng số 46 hàm dưới bên phải — Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Ống tủy được lấp đầy bởi vật liệu cản quang đến chóp. Vùng quanh chóp không có dấu hiệu viêm nhiễm rõ rệt. Phần răng phía xa có vẻ bị khuyết vật liệu trám hoặc cấu trúc răng.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Vật liệu cản quang trong ống tủy
- Không có vùng thấu quang quanh chóp
- Hình ảnh khuyết hụt vật liệu cản quang ở mặt xa răng

Tiền lượng (nếu điều trị): Tốt cho tình trạng tủy (đã điều trị). Cần phục hồi lại răng để bảo tồn cấu trúc và chức năng.

Tiền lượng (nếu không điều trị): Tốt cho tình trạng tủy, nhưng răng có nguy cơ sâu răng tái phát hoặc vỡ do thiếu phục hình.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Mild To Moderate: Nhiều răng có phục hình

Vị trí: Nhiều răng ở cả hai hàm — Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Sự hiện diện của vật liệu trám hoặc mão răng trên nhiều răng. Cần đánh giá lâm sàng tình trạng các phục hình này và kiểm tra sâu răng tái phát dưới phục hình.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):